

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ CÔNG TÂY
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2024/HS-ST
Ngày: 30-7-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ CÔNG TÂY**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Nghiệm

Bà Nguyễn Thị Cẩm Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Huỳnh Phúc Tài, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Công Tây tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Nam, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Công Tây xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 17/2024/TLST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Phan Thanh N, sinh năm 1974, tại tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 082074008188 cấp ngày 29/9/2022, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: Ấp K, xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn L (đã chết) và bà Lê Thị P; vợ: Trần Thị Kiều O; con: Phan Thanh T và Phan Trần Chí H; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, Ngày 24/4/2023 bị Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Đã nộp phạt ngày 25/4/2024); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn T, sinh năm 1967, tại tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 082067007948 cấp ngày 20/8/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC về TTXH; nơi cư trú: Ấp B, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H1 (đã chết) và bà Đặng Thị L1 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị N1; con: Nguyễn Thị Phương L2, Nguyễn Thị Phương H2, Nguyễn Bình L2 và Nguyễn Thị Hồng L3; tiền án: Không; tiền sự: có 01 tiền sự, Ngày 24/4/2023 bị

Công an xã Đ ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc (Đã nộp phạt ngày 25/4/2024); bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18/3/2024 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người làm chứng:

Hà Văn M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Ấp L xã Đ, huyện G, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

Nguyễn Văn S, sinh năm 1966.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 23/01/2024, trong khi uống cà phê tại quán của ông Phan Văn T1, sinh năm 1965, ngụ ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo Phan Thanh N nghe một người (không rõ họ tên, địa chỉ) đang uống cafe trong quán nói bên kia kênh tại bãi đất trống cặp bờ kênh toạ lạc ấp T, xã B, huyện G có bộ bầu cua không biết của ai để sẵn, lúc này N nhìn qua thấy nên rủ ông Hà Văn M, sinh năm 1972, ngụ ấp L, xã Đ, huyện G và ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1966, ngụ ấp T, xã B, huyện G (đang uống cà phê tại quán) đến đó để chơi đánh bạc; ông M, ông S đồng ý. Tại đây, N dùng bộ lắc bầu cua gồm 01 cái nôi có nắp đậy, 01 tấm giấy có hình bầu cua (có 06 hình) và 03 con xúc xắc (có 06 mặt hình) để làm cái, còn ông M và ông S thì đặt cược thắng thua bằng tiền với giá trị mỗi lần cược trên một ô hình là 10.000 đồng, 20.000 đồng. Cả ba chơi được 15 phút (khoảng 10 ván) thì bị cáo Nguyễn Văn T đến tham gia đánh bạc cùng, N làm cái T, M, S đặt, chơi được khoảng 30 phút (khoảng 20 ván), không nhớ rõ số tiền đặt cược, thắng thua mỗi ván. Số tiền các bị can và ông M, S bỏ ra đánh bạc và kết quả thắng thua, cụ thể như sau: N bỏ ra 390.000 đồng, thua 40.000 đồng; T bỏ ra 470.000 đồng, thua 30.000 đồng; ông Minh bỏ ra 10.000 đồng, thắng 110.000 đồng; ông S bỏ ra 240.000 đồng, thu 40.000. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, Công an xã B, huyện G đến kiểm tra thì phát hiện trên tấm hình bầu cua có số tiền 40.000 đồng nên tiến hành lập biên bản vụ việc và thu giữ tang vật. Quá trình lập hồ sơ xử lý vi phạm hành chính, xác định N, T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Qua tra cứu, xác định bị cáo Phan Thanh N có 01 tiền án về tội “Đánh bạc” bị Tòa án nhân dân huyện G tuyên phạt 04 tháng tù về tội “Đánh bạc” theo bản án số 15/HSST ngày 02/6/2004, bị cáo N đã chấp hành án xong. Qua xác minh tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G không tìm thấy hồ sơ thi hành án theo

bản án số 15/HSST ngày 02/6/2004 của Tòa án nhân dân huyện G, theo nguyên tắc có lợi cho bị cáo N nên tính là bị cáo N đã thi hành xong án phí và các quyết định khác của bản án theo quy định tại Điều 70 Bộ luật hình sự nhưng cần xem xét bị cáo có nhân thân xấu khi lượng hình.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn T ngày 22/6/2018 bị Công an huyện Gò Công Tây ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 231/QĐ-XPVPHC về hành vi “Đánh bạc trái phép”; đến ngày 03/7/2018 bị cáo T chấp hành Quyết định xử phạt số 231 nên căn cứ vào Điều 7 Luật xử lý vi phạm hành chính, tính đến thời điểm xảy ra vụ án thì lần vi phạm này được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nhưng cần xem đây là tình tiết đánh giá hành vi phạm tội của của bị cáo T.

Vật chứng của vụ án thu giữ và xử lý như sau:

- 01 (một) nồi kim loại có đường kính miệng nồi là 25cm, có chiều cao là 22cm; 01 (một) nắp nồi kim loại có đường kính là 25cm; 01 (một) bộ bầu cua.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 có số Imei: 354035/90/352394/0. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị can N, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho N.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia có số Imei 1: 358567080813906, số Imei 2: 358567083235909. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị can T, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho T.

- Số tiền Việt Nam 110.000 đồng của Hà Văn M, là số tiền ông Minh đã thắng. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an xã B để lập biên bản tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định.

- Số tiền Việt Nam 470.000 đồng tạm giữ của bị cáo T.

- Số tiền Việt Nam 390.000 đồng tạm giữ của bị cáo N.

Căn cứ bản kết luận giám định số 435/KL-KTHS (Đ2) ngày 11/4/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang, kết luận số tiền 470.000 đồng và 390.000 đồng thu giữ gửi giám định là tiền thật.

Đối với hành vi tham gia đánh bạc của ông Hà Văn M và ông Nguyễn Văn S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M và ông S về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ.

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSGCT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố Phan Thanh N và Nguyễn Văn T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phan Thanh N và bị cáo Nguyễn Văn T đã thành khẩn khai báo, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng về tội "Đánh bạc";

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng về tội "Đánh bạc";

Hình phạt chính là hình phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo;

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nồi kim loại có đường kính miệng nồi là 25cm, có chiều cao là 22cm; 01 (một) nắp nồi kim loại có đường kính là 25cm; 01 (một) bộ bầu cua và tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước đối với số tiền 470.000 đồng của bị cáo T và số tiền 390.000 đồng của bị cáo N.

Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc các bị cáo chịu án phí theo quy định pháp luật.

- Bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện G, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện G, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét sự vắng mặt người làm chứng: Xét thấy người làm chứng ông Hà Văn Minh vắng mặt đã có lời khai đầy đủ trong quá trình điều tra và việc vắng mặt của người làm chứng không cản trở đến việc xét xử. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận như sau: Vào khoảng 10 giờ 30 phút, ngày 23/01/2024, tại bãi đất trống cặp bờ kênh toạ lạc ấp T, xã B, huyện G, tỉnh Tiền Giang bị cáo Phan Thanh N có hành vi đánh bạc với hình thức lắc bầu cua thắng thua bằng tiền với bị cáo Nguyễn Văn T, ông Hà Văn M và ông Nguyễn Văn S, trong đó bị cáo N làm cái, bị cáo T, ông M, ông ự là người đặt. Như vậy, số tiền dùng vào đánh bạc của bị cáo N là 1.110.000 đồng (số tiền của bị cáo bỏ ra cộng với số tiền của 03 người đặt), của bị cáo T là 470.000 đồng, của ông ự là 240.000 đồng, của ông M là 120.000 đồng (số tiền bỏ ra cộng với số tiền thắng cược). Mặc dù số tiền dùng vào việc đánh bạc của các bị cáo dưới 5.000.000 đồng, nhưng trước đó bị cáo N và bị cáo T đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính. Do đó, hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Do đó, Cáo trạng số 17/CT-VKSGCT ngày 26 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G đã truy tố các bị cáo Phan Thanh N, Nguyễn Văn T và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ.

[4] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quản lý nhà nước về trật tự công cộng, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đã từng bị xử phạt hành chính về hành vi này nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân, sửa chữa sai lầm để trở thành công dân tốt mà cố tình thực hiện hành vi đánh bạc lần này. Vì vậy, đưa các bị cáo ra xét xử và áp dụng hình phạt mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; riêng bị cáo T phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo N được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và bị cáo T được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Hình phạt áp dụng:

[6.1] Bị cáo Phan Thanh N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có nhân thân xấu, từng bị kết án 04 tháng tù giam về tội: “Đánh bạc”, đã chấp hành xong. Xét thấy, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, chỉ cần cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng là phù hợp.

[6.2] Bị cáo Nguyễn Văn T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 của Bộ luật hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và ổn định, lần phạm tội này thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt bị cáo Phan Thanh N từ 50.000.000 đồng đến 60.000.000 đồng là phù hợp.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hình phạt chính là phạt tiền không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Đối với hành vi tham gia đánh bạc của ông Hà Văn M và ông Nguyễn Văn S chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an xã B đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với ông M và ông S về hành vi “Đánh bạc trái phép” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 28 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP ngày 31/12/2021 của Chính phủ là có cơ sở.

[9] Về vật chứng:

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Samsung Galaxy A05 có số Imei: 354035/90/352394/0. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo N, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo N là có cơ sở theo quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự.

- 01 (một) điện thoại di động màu đen nhãn hiệu Nokia có số Imei 1: 358567080813906, số Imei 2: 358567083235909. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của bị cáo T, không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T là có cơ sở theo quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự.

- Đối với 01 (một) nồi kim loại có đường kính miệng nồi là 25cm, có chiều cao là 22cm; 01 (một) nắp nồi kim loại có đường kính là 25cm; 01 (một) bộ bầu cua dùng để đánh bạc là công cụ phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự.

- Đối với số tiền 470.000 đồng tạm giữ của bị cáo T và số tiền 390.000 đồng tạm giữ của bị cáo N là số tiền dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định tại Điều 106 Bộ luật hình sự.

- Đối với số tiền 200.000 đồng của ông Nguyễn Văn S dùng vào việc đánh bạc tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 01/QĐ-XPHC ngày 29/01/2024 của Công an xã B đã tịch thu số tiền dùng để tham gia đánh bạc là 200.000 đồng là có cơ sở.

- Số tiền Việt Nam 110.000 đồng của ông Hà Văn M, là số tiền ông M đã thắng. Cơ quan điều tra đã chuyển cho Công an xã B để lập biên bản tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước theo quy định là có cơ sở.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phan Thanh N.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Tuyên bố: Các bị cáo Phan Thanh N, Nguyễn văn T phạm tội "Đánh bạc".

- Xử phạt bị cáo Phan Thanh N số tiền 60.000.000 đồng.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T số tiền 50.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phan Thanh N và bị cáo Nguyễn Văn T.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) nồi kim loại có đường kính miệng nồi là 25cm, có chiều cao là 22cm; 01 (một) nắp nồi kim loại có đường kính là 25cm; 01 (một) bộ bầu cua.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 470.000 đồng tạm giữ của bị cáo T và số tiền 390.000 đồng tạm giữ của bị cáo N.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Công Tây).

3. Án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc các bị cáo Phan Thanh N, bị cáo Nguyễn Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC(Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- Phòng KTNV.TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Gò Công Tây;
- Cơ quan THAHS;
- Nhà tạm giữ CA huyện Gò Công Tây;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh TG;
- THADS huyện Gò Công Tây;
- Phòng PV 06 Công an Tỉnh TG
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu án văn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Thị Xuân